

Bản án số: 482/2022/HS-PT
Ngày: 24 – 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân
2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 433/2022/HSPT ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Kim T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 298/2022/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Kim T; Sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số H, đường A, khu phố B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số E, đường F, khu phố G, phường H, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 00/12 (không đi học, biết ký tên và ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Kim D (chết) và bà: Trần Thị K; Có vợ Đoàn Ngọc A (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm: 1995, con nhỏ sinh năm: 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2022 đến ngày 02/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim T và chị Đoàn Ngọc A kết hôn với nhau vào ngày 14/4/1994. Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, T và chị A cư trú tại nhà số

A, đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 7/2021, trong lúc chị A đang tắm và không mặc quần áo thì T có quay đoạn clip dài 23 giây. Do là vợ chồng nên khi T quay clip thì chị A không phản ứng gì. Quá trình chung sống giữa T và chị A xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cả hai ly hôn theo bản án số 2527/2021/HNGĐ-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 16/02/2022, do chị A có bạn trai mới và T không có tiền tiêu xài nên T ghen tức và nảy sinh ý định đăng clip quay cảnh chị A đang tắm (đã quay trước đó) lên mạng facebook nhằm uy hiếp, ép buộc chị A đưa T số tiền 50.000.000 đồng.

Thực hiện ý định, T đã sử dụng tài khoản facebook cá nhân tên “Nguyễn Kim T” đăng 09 đoạn clip với thời lượng mỗi clip dài 23 giây (ngày 16/02/2022: 02 bài, ngày 18/02/2022: 03 bài, ngày 19/02/2022: 02 bài, ngày 20/02/2022: 01 bài, ngày 21/02/2022: 01 bài).

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, chị A sử dụng tài khoản facebook cá nhân tên “Tuyết Rơi” xem facebook thì thấy tài khoản “Nguyễn Kim T” có 09 đoạn clip được đăng tải với nội dung ghi lại cảnh chị A đang tắm. Do xấu hổ, chị A gọi điện thoại yêu cầu T phải gỡ 09 đoạn clip đã đăng trên facebook. T buộc chị A phải đưa số tiền 50.000.000 đồng thì T mới đồng ý xóa 09 đoạn clip trên.

Do không có tiền nên chị A đề nghị đưa 10.000.000 đồng, T đồng ý. T không có tài khoản ngân hàng nên T đã gọi điện thoại cho anh Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1977, là người làm chung công ty, T nói dối mượn tài khoản ngân hàng của anh Đ để người nhà chuyển tiền, anh Đ đồng ý cho số tài khoản tên ĐOÀN VĂN Đ tại Ngân hàng Techcombank cho T, T nhắn tin cung cấp số tài khoản của anh Đ cho chị A để chuyển tiền. Chị A cũng không có tài khoản ngân hàng nên chị A đi đến bãi xe tại số G, đường H, khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Nguyễn Ngọc T (là cháu chị A), chị T nhờ anh T chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản của anh Đ, anh T đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày anh T sử dụng tài khoản của mình chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản tên DOAN VAN D. Sau khi nghe anh Đ báo đã nhận được 10.000.000 đồng cho T, T hứa sẽ gỡ clip đăng trên facebook xuống và không đó tiền chị A thêm nữa.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày chị A đến Công an phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc, sau đó Nguyễn Kim T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 298/2022/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2022 đến ngày 02/3/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Nguyễn Kim T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Kim T về tội “Cuồng đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, qua đó tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết nào mới. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim T làm trong hạn luật định, nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Kim T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Kim T và chị Đoàn Ngọc A là vợ chồng, kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1994 và có 02 người con chung. Khoảng tháng 7/2021, trong một lần chị A đang tắm thì T có quay một đoạn clip dài 23 giây ghi lại cảnh chị A không mặc quần áo, do là vợ chồng nên khi T quay clip thì chị A không phản ứng gì. Quá trình chung sống giữa T và chị A xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cả hai đã ly hôn. Đến ngày 16/02/2022 do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đăng clip quay cảnh chị A đang tắm (đã quay trước đó) lên trang facebook của T nhằm

uy hiếp, ép buộc chị A đưa tiền. Sau đó T đã sử dụng tài khoản facebook cá nhân tên “Nguyễn Kim T” đăng 09 đoạn clip với thời lượng mỗi clip dài 23 giây. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, chị A sử dụng tài khoản facebook cá nhân tên “Tuyết Roi” xem facebook thì thấy tài khoản “Nguyễn Kim T” có 09 đoạn clip được đăng tải với nội dung ghi lại cảnh chị A đang tắm. Do xấu hổ, chị A gọi điện thoại yêu cầu T phải gỡ 09 đoạn clip đã đăng trên facebook. T buộc chị A phải đưa số tiền 50.000.000 đồng thì T mới đồng ý xóa 09 đoạn clip trên. Do không có tiền nên chị A đề nghị đưa 10.000.000 đồng, T đồng ý và mượn nhờ tài khoản ngân hàng của anh Đoàn Văn Đ, đưa cho chị A để chị A chuyển tiền cho T. Sau khi nghe anh Đ báo đã nhận được 10.000.000 đồng cho T, T hứa sẽ gỡ 09 đoạn clip đăng trên trang facebook cá nhân của T xuống. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày chị A đến Công an phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc, sau đó Nguyễn Kim T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đầu thú.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Kim T về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo và bị hại đã có thời gian dài là vợ chồng, có với nhau 02 người con chung, do có nhiều mâu thuẫn nên hai người đã ly hôn. Sau khi ly hôn, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã dùng hình ảnh nhạy cảm của bị hại đăng lên trang Facebook cá nhân, nhằm uy hiếp tinh thần buộc bị hại phải đưa cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định.

Tuy nhiên nhận thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú trong khi số tiền 10.000.000 đồng của bị hại gửi vẫn trong tài khoản của anh Đoàn Văn Đ bị cáo chưa nhận, sau đó anh Đ đã rút ra trả lại cho bị hại, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ chưa được áp dụng ở cấp sơ thẩm. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị hại là chị Đoàn Ngọc A có nhiều lần trình bày dù bị cáo và bị hại đã ly hôn nhưng còn tình nghĩa vợ chồng, việc bị cáo đăng clip hình ảnh của chị lên trang Facebook không ảnh hưởng đến cuộc sống của chị, nên đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Kim T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim T. Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Kim T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Kim T về cho Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo đối với bị cáo Nguyễn Kim T)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Tp.Thủ Đức; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Thi hành án Tp.Thủ Đức; (2)
- TAND Tp.Thủ Đức; (1)
- Công an Tp.Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

Lê Công Huân

